

Thuật toán tìm giá trị lớn nhất,  
nhỏ nhất của hàm số một biến  
trên một đoạn con đóng của  $\mathbb{R}$

Chủ đề 7

## Nhóm thực hiện: Nhóm 12

- › Nguyễn Hoàng Minh - 20195902
- › Phạm Anh Đức - 20195859
- › Phan Tiến Đạt - 20195854
- › Nguyễn Thành Long – 20195898
- › Trần Viết Tài - 20185402

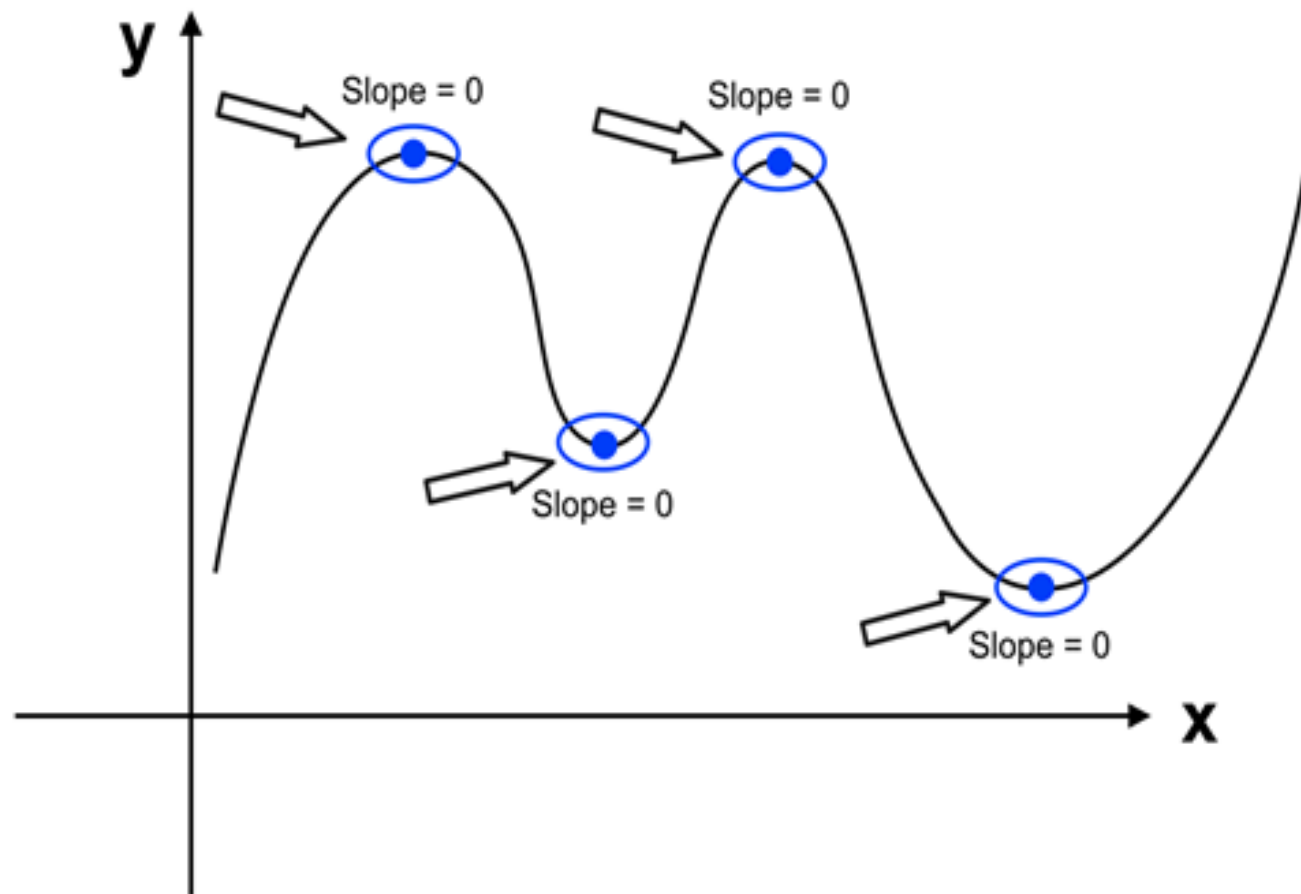
## NỘI DUNG CHÍNH

- I. Đặt vấn đề
- II. Hướng giải quyết
- III. Xây dựng thuật toán Gradient Descent
- IV. Xây dựng thuật toán tìm cực trị trên  $[a,b]$
- V. Sự hội tụ
- VI. Sơ đồ thuật toán
- VII. Ví dụ
- VIII. Đánh giá phương pháp
- IX. Phương pháp khác

$\pi$

I. Đặt vấn đề

Tìm cực trị?



## II. Hướng giải quyết

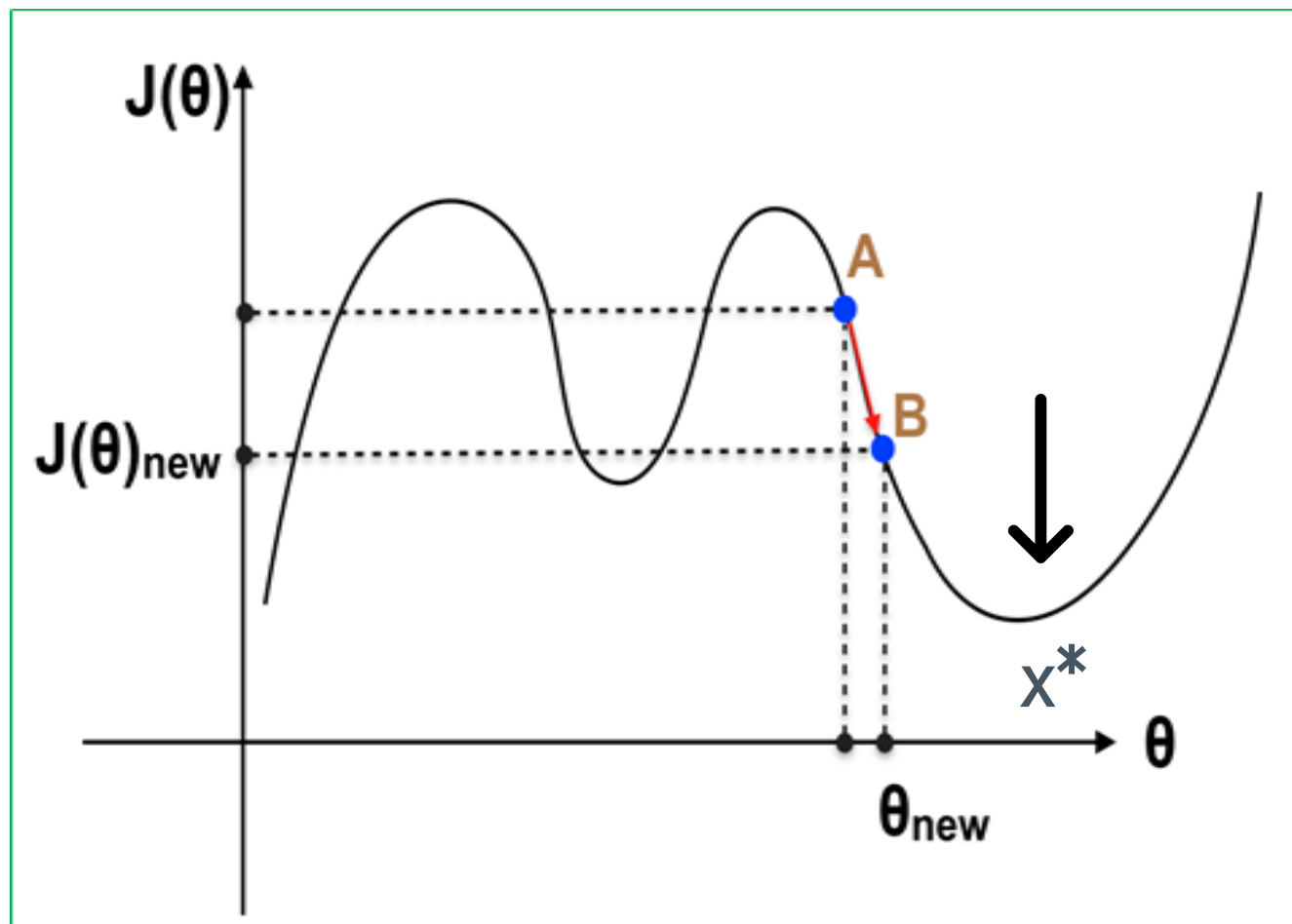


Chia  $[a;b]$  thành các đoạn nhỏ. Tính giá trị tại các điểm. So sánh giá trị. Chọn ra  $f(x)$  nhỏ nhất và lớn nhất.

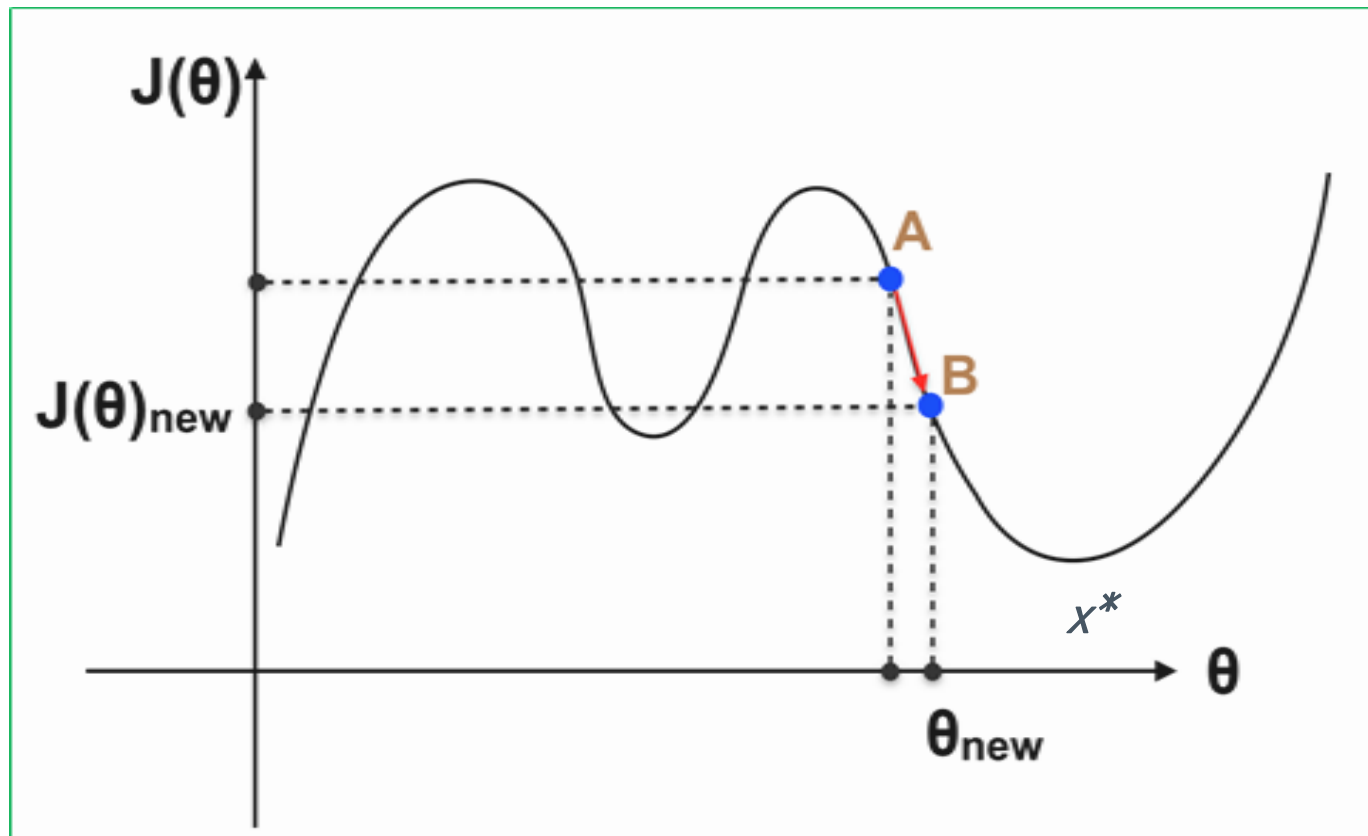


Thuật toán Gradient Descent cho chúng ta cách tìm xấp xỉ các điểm cực trị sau một số vòng lặp.

### III. Xây dựng thuật toán Gradient Descent



### III. Xây dựng thuật toán Gradient Descent



$$x_B = x_A + \text{sign} * \eta * f'(x_A) (*).$$

### III. Xây dựng thuật toán Gradient Descent

Xây dựng công thức đạo hàm

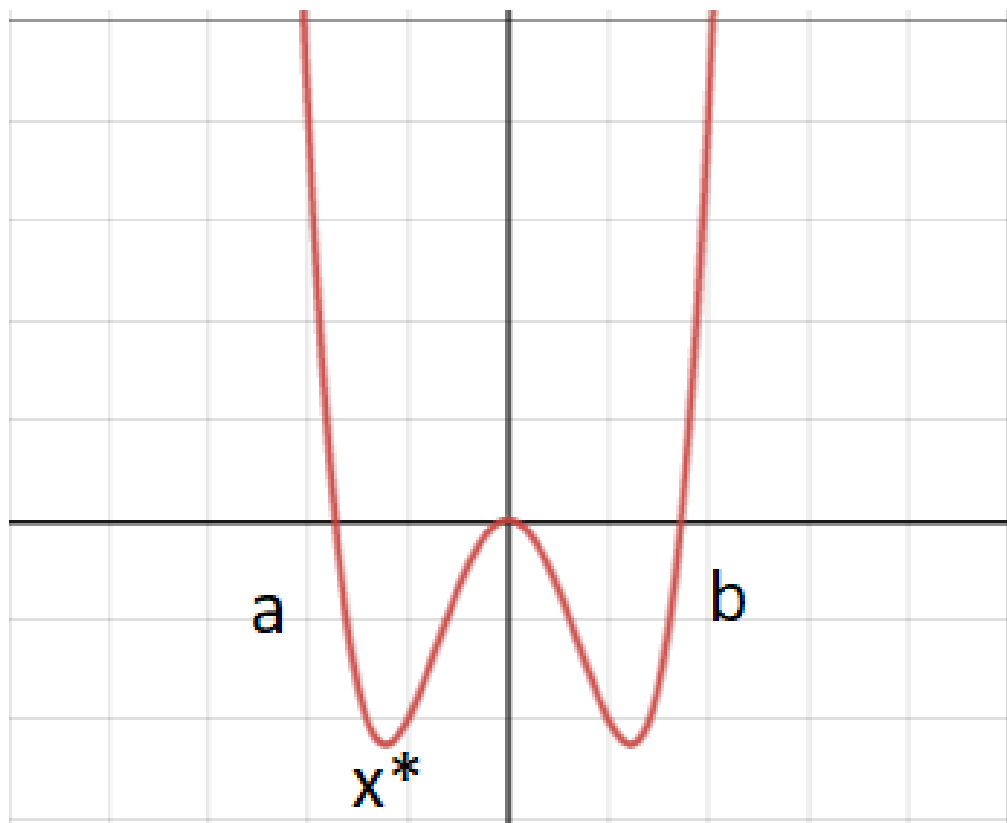
$$f(x + \varepsilon) \approx f(x) + f'(x)\varepsilon + \frac{f''(x)}{2}\varepsilon^2 + \dots$$

$$f(x - \varepsilon) \approx f(x) - f'(x)\varepsilon + \frac{f''(x)}{2}\varepsilon^2 - \dots$$

$$\frac{f(x + \varepsilon) - f(x - \varepsilon)}{2\varepsilon} \approx f'(x) + \frac{f^{(3)}(x)}{6}\varepsilon^2 + \dots = f'(x) + O(\varepsilon^2)$$



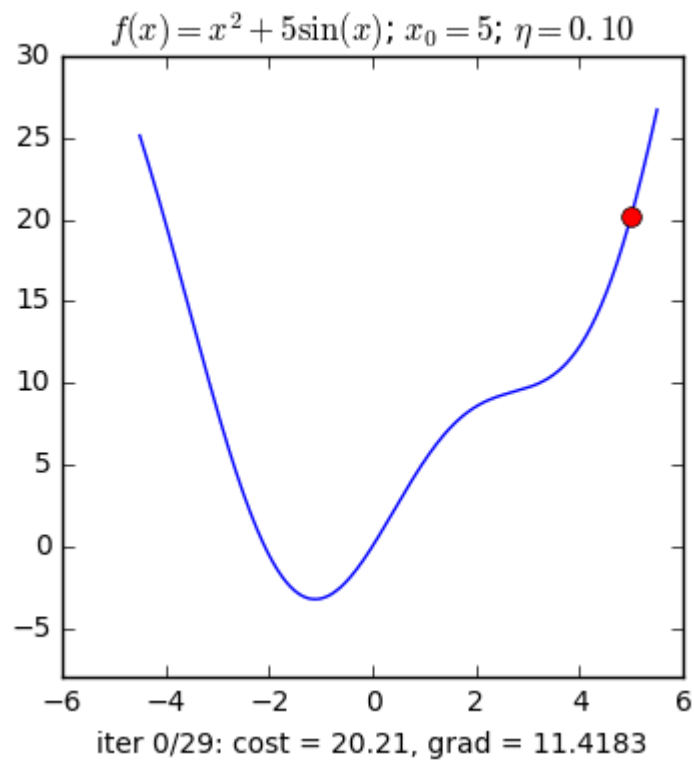
## IV. Xây dựng thuật toán tìm các cực trị trên $[a,b]$



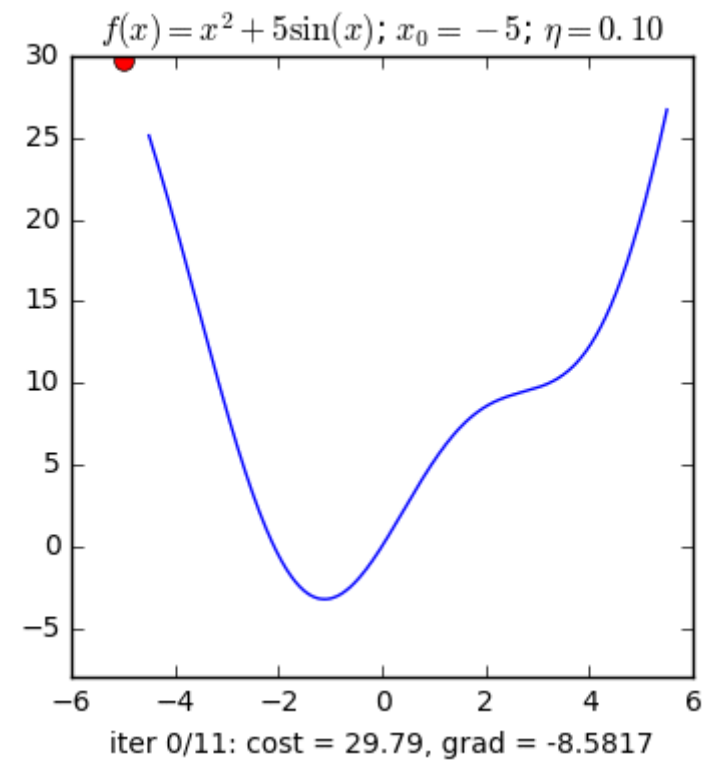
- B1:  $f'(x_0) < 0 \Rightarrow$  cực trị tiếp theo (nếu có) là cực tiểu.
- B2: Dùng (\*) với  $sign = -1$  (hoặc 1) lặp  $x_0 \rightarrow x^*$ . Tăng 1 khoảng step để  $x_0 > x^*$
- B3: Quay lại B1 với  $x_0$  mới. Lặp lại đến khi  $x_0 = b$ .

## V. Sự hội tụ

### 1. Điểm khởi tạo ban đầu



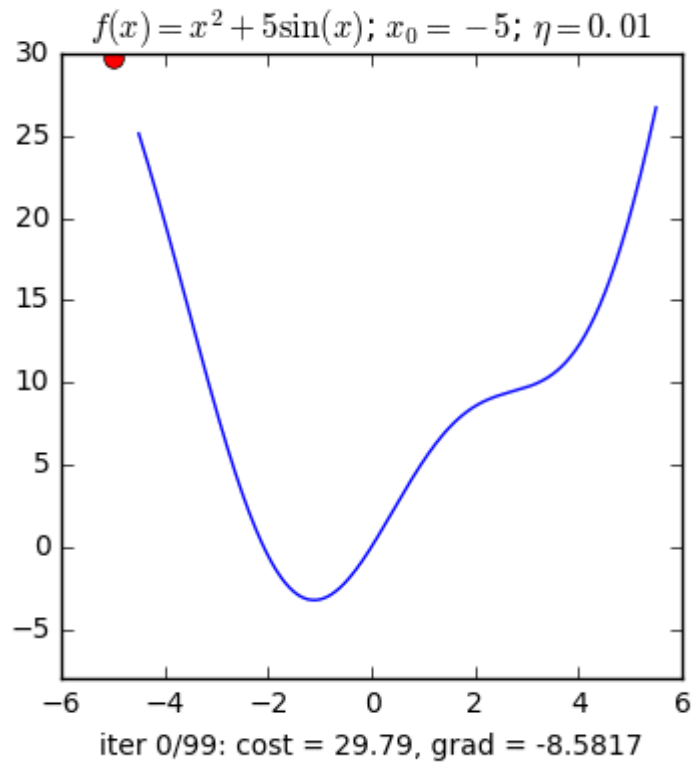
$$x_0 = 5$$



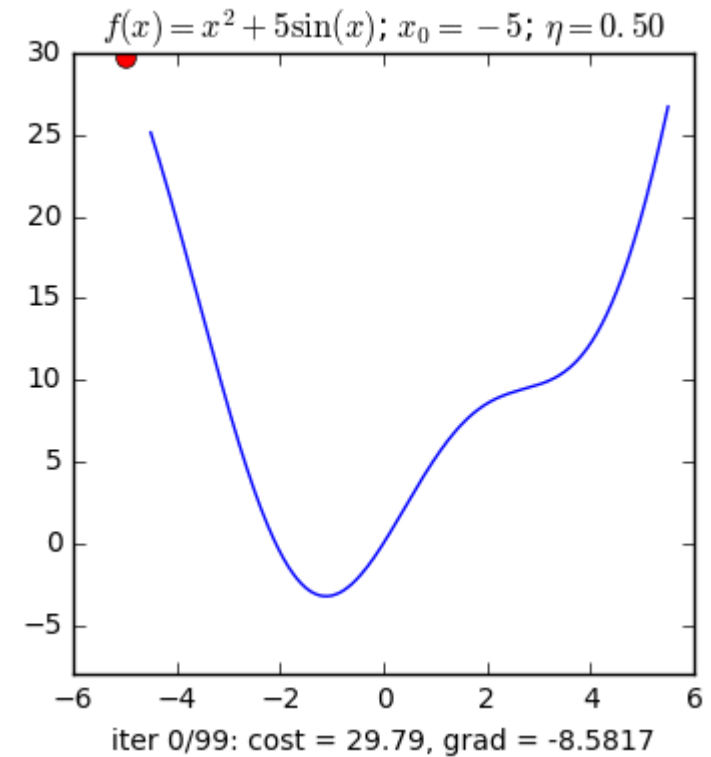
$$x_0 = -5$$

## V. Sự hội tụ

### 2. Learning rate khác nhau



$\eta = 0.01$



$\eta = 0.5$

## V. Sự hội tụ

### 3. Lựa chọn eta “động”



Nếu  $\eta$  nhỏ,  $x_1$  không vượt qua  $x^*$

Lấy  $\eta = \eta * 3$



Nếu  $\eta$  lớn và  $x_1$  vượt  $x^*$

Lấy  $\eta = \eta / 2$

## V. Sự hội tụ

### 4. Các điều kiện dừng khác



Giới hạn số vòng lặp: đảm bảo rằng chương trình chạy không quá lâu và không làm đơ máy tính



Kiểm tra giá trị đạo hàm: nếu gradient tại  $x$  nhỏ hơn số  $\varepsilon$  cho trước thì dừng lại

## VI. Sơ đồ thuật toán

B1: Nhập vào khoảng  $[a,b]$ ,  $f(x)$ ,  $\varepsilon$  nhỏ  $>0$ , step.

B2: Tính đạo hàm  $f'(x)$ :

$$B2.1 \quad dy = f(x + \varepsilon) - f(x - \varepsilon)$$

$$B2.2 \quad dx = 2 * \varepsilon$$

$$B2.3 \quad f'(x) = dy/dx$$

B3: So sánh  $f'(x)$  và 0

Nếu  $f'(x) = 0 \Rightarrow$  trả về  $x$

Nếu  $f'(x) > 0$ , chọn  $sign = 1$

Nếu  $f'(x) < 0$ , chọn  $sign = -1$

B4.1: TH xét  $\eta$  tĩnh. Chọn  $\eta$  nhỏ bất kì  $>0$ . . Chuyển đến B5

B4.2: TH xét  $\eta$  động

B4.2.1: Nhập  $x_0$ ,  $\eta = \text{const}$

B4.2.2: Xét dấu  $f_p(x_{\text{new}}) * f_p(x_0)$

Th1:  $f_p(x_{\text{new}}) * f_p(x_0) < 0$ , chọn  $\eta = \eta/2$

Th2:  $f_p(x_{\text{new}}) * f_p(x_0) > 0$ , nếu  $\eta * f_p(x_{\text{new}}) < 1$ ,  $\eta = \eta * 1.5$   
nếu  $\eta * f_p(x_{\text{new}}) > 1$ , trả về  $\eta$

B5: Tìm xnew:

$$x = x_0 + \text{sign} * \eta * f'(x_0);$$

$$x_0 = x;$$

B6: So sánh  $|f'(x)|$  với  $\varepsilon$

Nếu  $|f'(x)| < \varepsilon$ , trả về x

Nếu  $|f'(x)| > \varepsilon$ , so sánh x với b.

Th1:  $x > b$ , thuật toán kết thúc, trả về x

Th2:  $x < b$ , quay lại B5

B7: So sánh  $f(x^*)$ ,  $f(a)$ ,  $f(b)$  để tìm min, max

B7.1: Nếu  $f(a) > f(b)$ , ta chọn  $t_{\max} = a$ ,  $t_{\min} = b$  (ngược lại)

B7.2: đặt  $x_0 = \min_{\max}$

Th1:  $\text{sign} < 0$ . So sánh  $f(\min_{\max})$  và  $f(t_{\min})$

Nếu  $f(\min_{\max}) < f(t_{\min})$ , gán  $t_{\min} = \min_{\max}$

Nếu  $f(\min_{\max}) > f(t_{\min})$ , So sánh  $x_0$  với b.

$x_0 > b$ , kết thúc

$x_0 < b$ , quay lại B5



Th2:  $\text{sign} > 0$ .

Nếu  $f(\text{minmax}) > f(\text{tmax})$ , gán  $\text{tmax} = \text{minmax}$

Nếu  $f(\text{minmax}) < f(\text{tmax})$ , So sánh  $x_0$  với  $b$ .

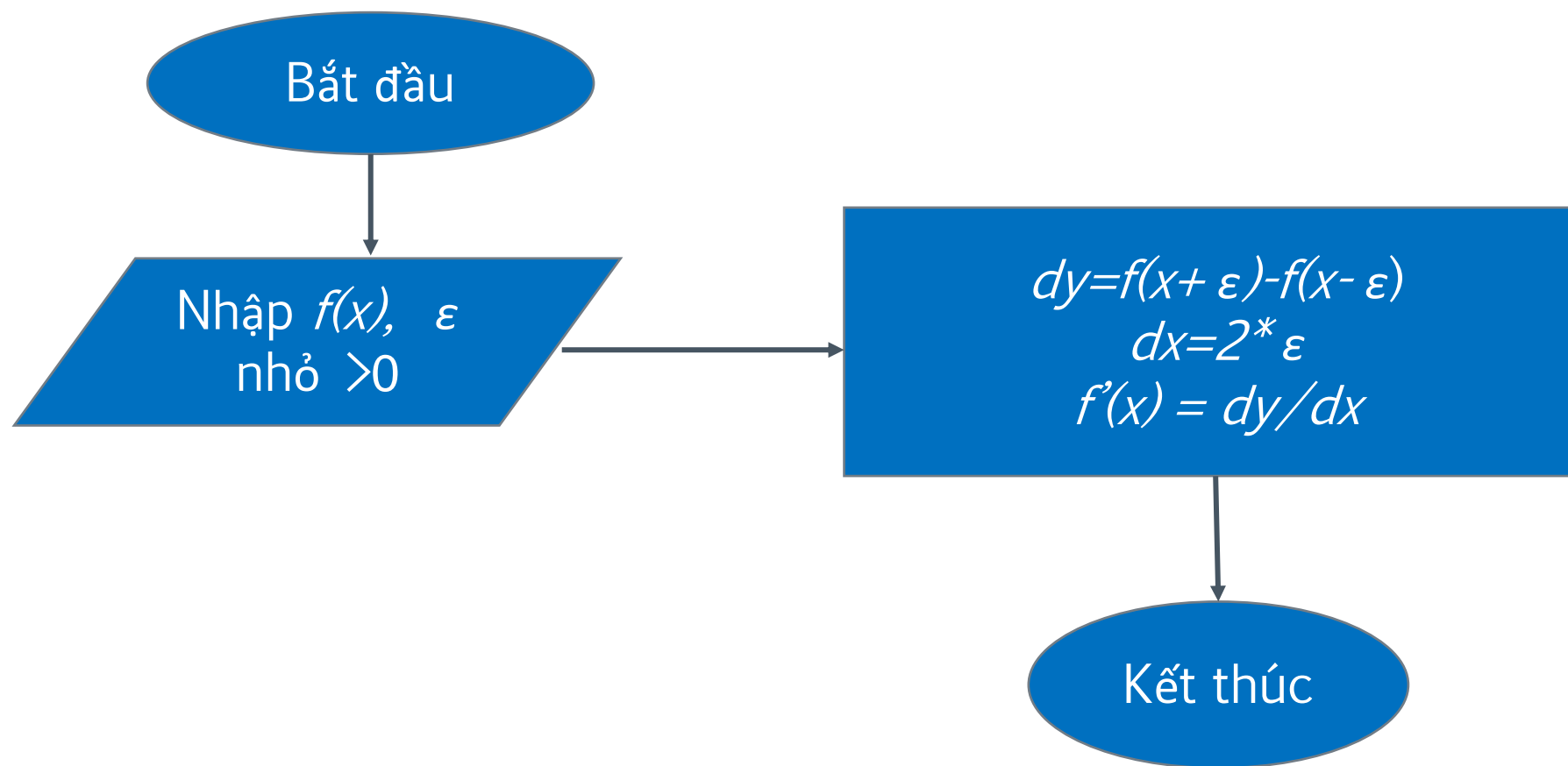
$x_0 > b$ , kết thúc

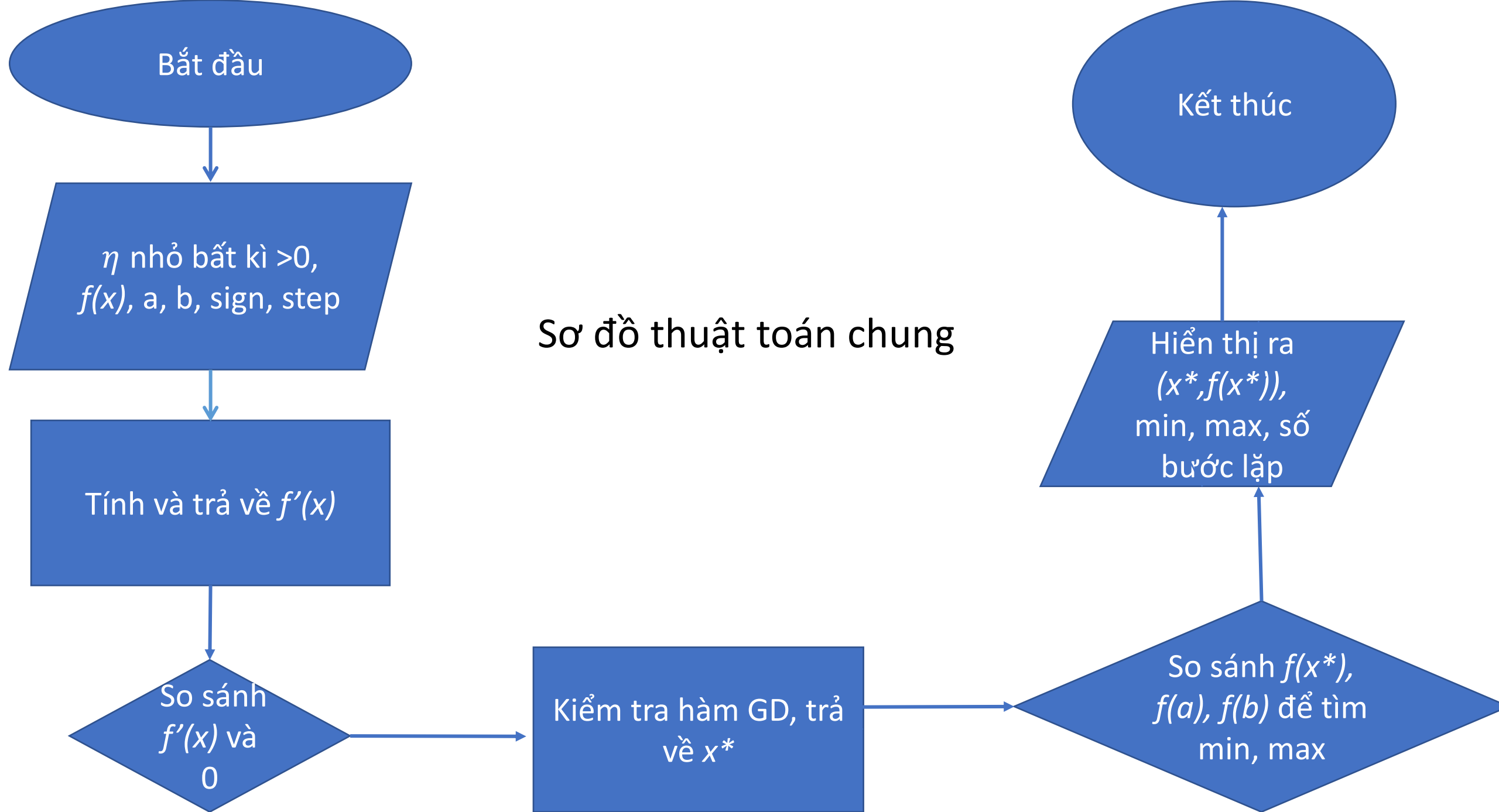
$x_0 < b$ , quay lại B5

B8: Hiển thị ra  $(x^*, f(x^*))$ , min, max, số bước lặp.

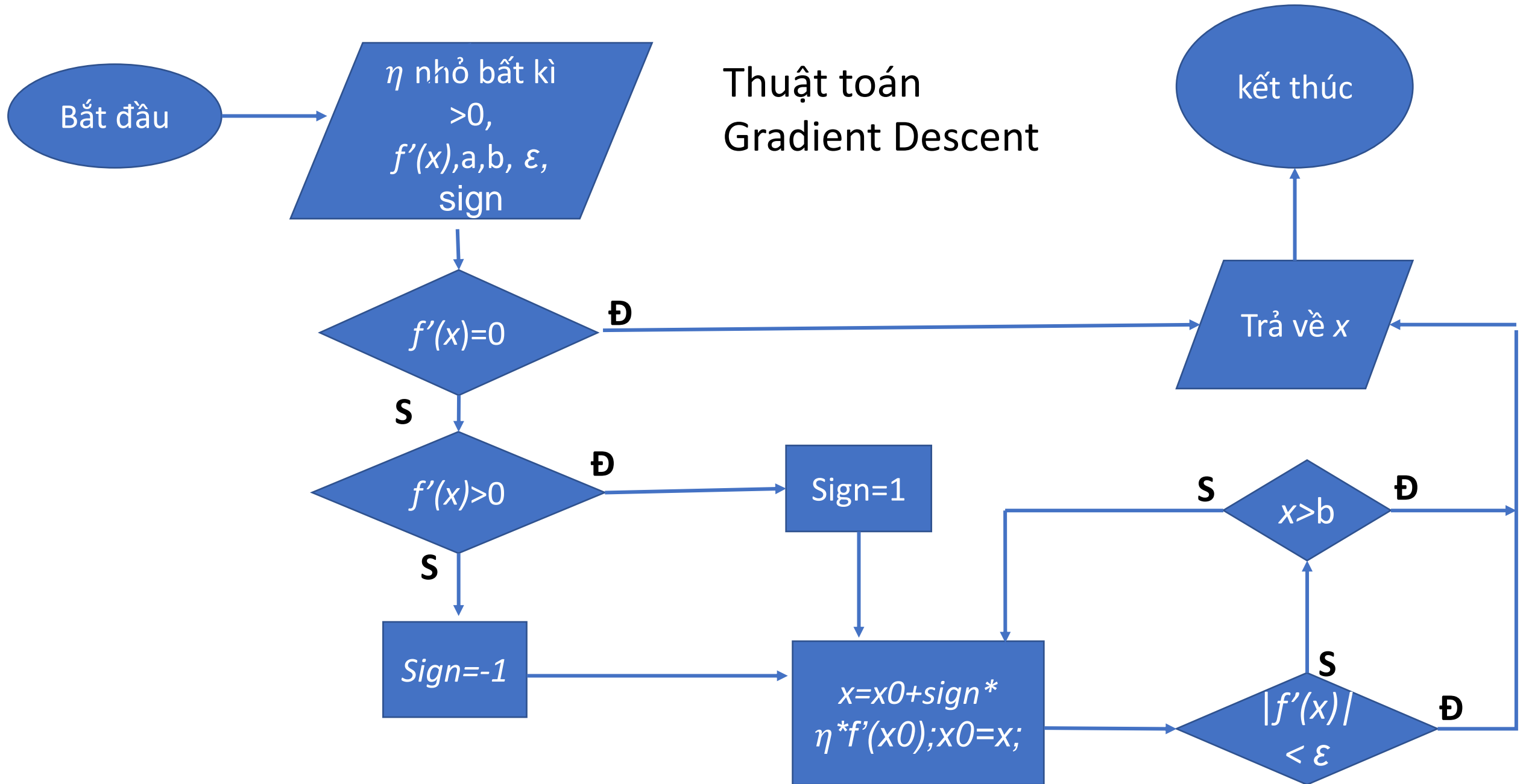
## VI. Sơ đồ thuật toán

Thuật toán tính đạo hàm

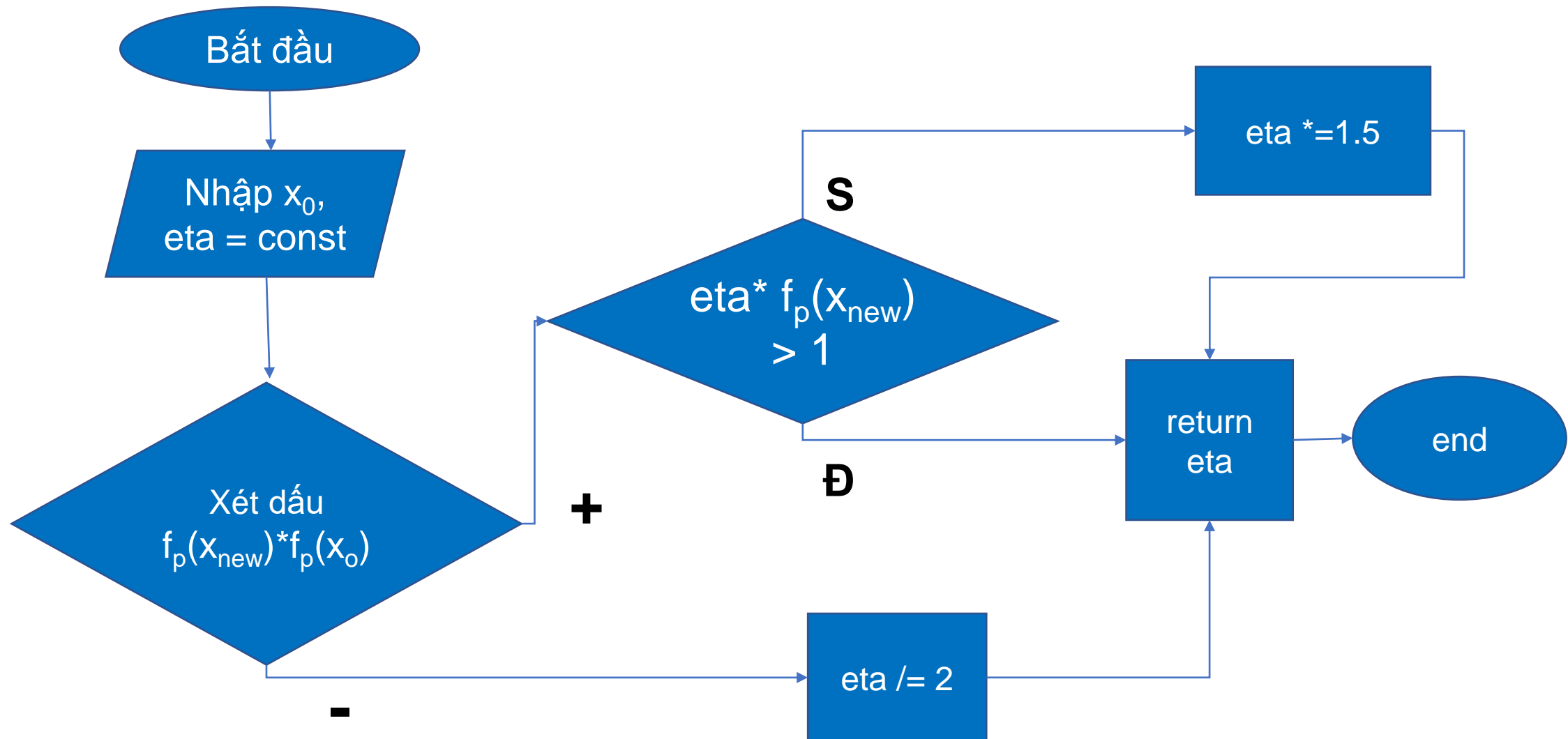


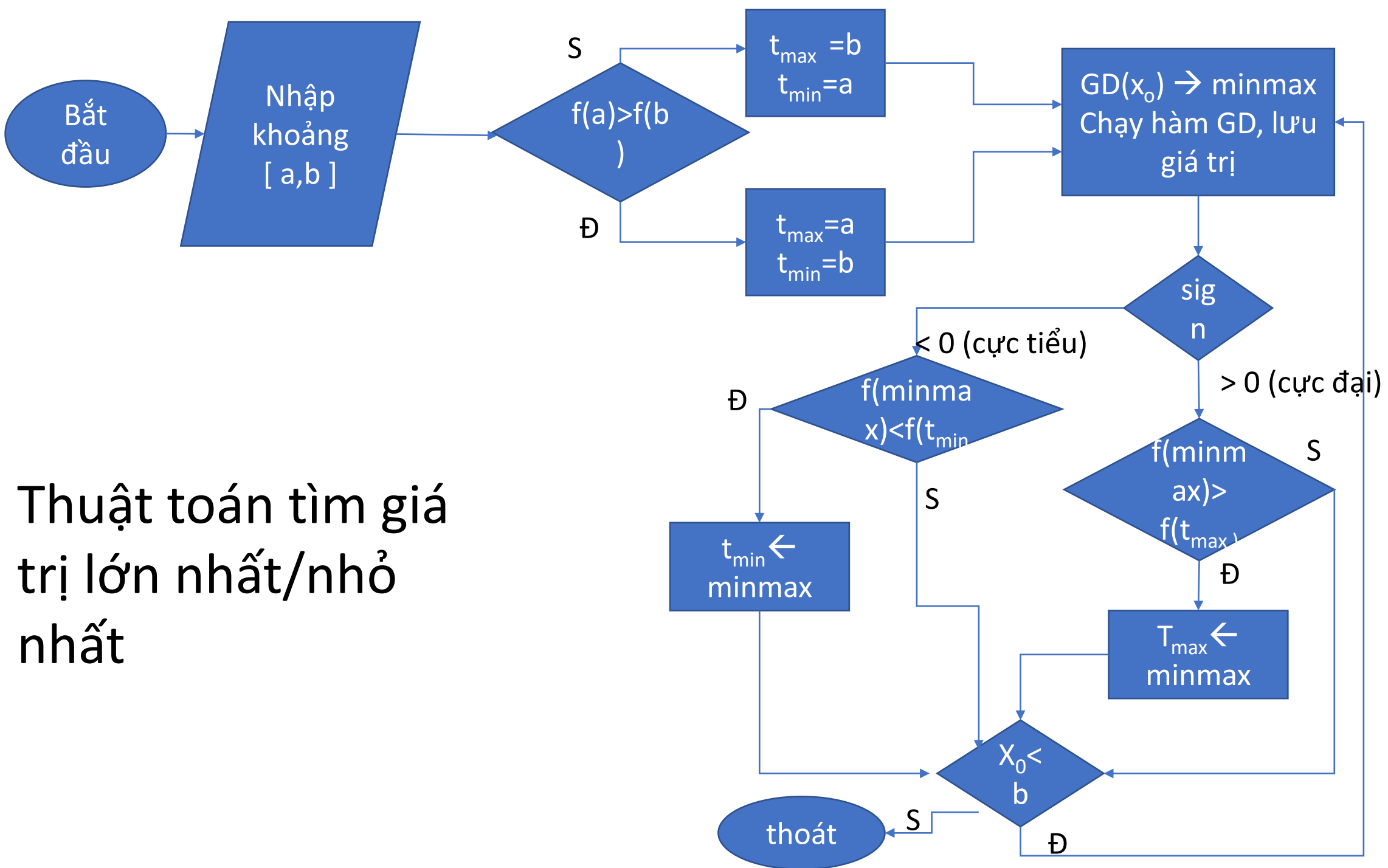


# Thuật toán Gradient Descent



## Thuật toán eta động





$\pi$

## VII. Ví dụ

## VII. Đánh giá phương pháp

### 1. Ưu điểm



Thuật toán hội tụ nhanh với nhiều dạng hàm

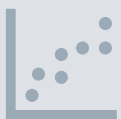


Gradient Descent có lợi thế khi việc khảo sát hàm số để tìm cực trị là quá khó hoặc quá phức tạp



## VII. Đánh giá phương pháp

### 2. Nhược điểm



$f(x)$  và  $f'(x)$  phải cùng liên tục trên  $[a;b]$



Gặp khó khăn với hàm có khoảng cách cực trị quá bé hoặc quá dốc

## IX. Phương pháp khác

### Phương pháp duyệt thông thường:

#### 1. Phương pháp:

- › Chia  $[a;b]$  thành các đoạn nhỏ. Tính giá trị tại các điểm. So sánh giá trị.
- › Chọn ra  $f(x)$  nhỏ nhất và lớn nhất. Sai số  $|x_n - x^*| < \text{step}$ .
- › So sánh các  $f(x)$  và xuất ra min, max.

## IX. Phương pháp khác

### 2. Đánh giá:

- › không bị ràng buộc bởi các yếu tố khác như hệ số  $\eta$   
=> chương trình rất tốt, và sai số có thể điều chỉnh
- › Thời gian chạy lâu hay các bước lặp khá lớn

# Câu Hỏi

Cảm ơn cô và các bạn đã  
theo dõi